

Ngày	259,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.0%	-10.0%	-1.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	110,000 - 288,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	267
Số lượng CPLH (CP)	1,028,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	405
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.06)
EPS	-4,128
P/E	-62.8

DT thuần

Q1/24

10.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼42.4| -80.6%

YoY: ▲ 3.31| 47.8%

LN trước thuế

Q1/24

-1.21

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.22| 50.3%

YoY: ▼0.85| -236%

LN sau thuế

Q1/24

-1.21

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.22| 50.3%

YoY: ▼0.71| -142%

ROA

2023

-5.5%

+/- YoY: ▼ 2.2%

DT thuần

2023

91.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.60| 11.7%

LN trước thuế

2023

-3.78

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.88| -99.1%

LN sau thuế

2023

-3.92

tỷ VNĐ

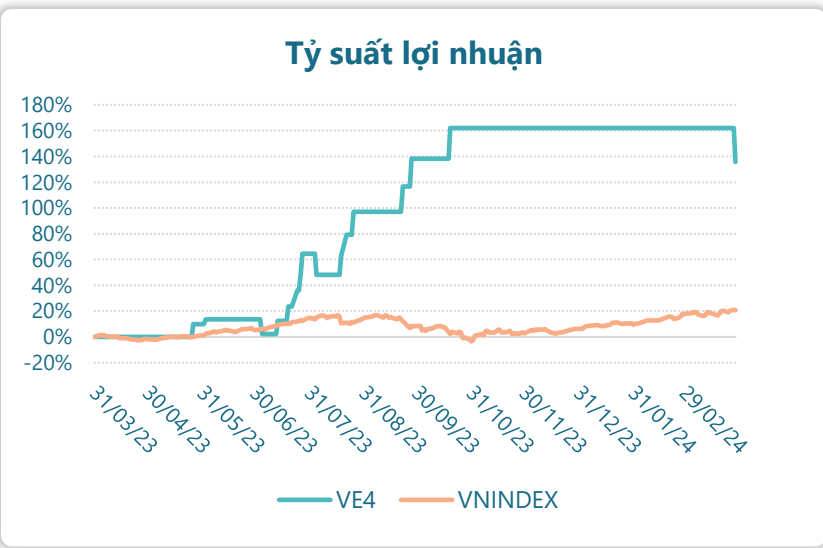
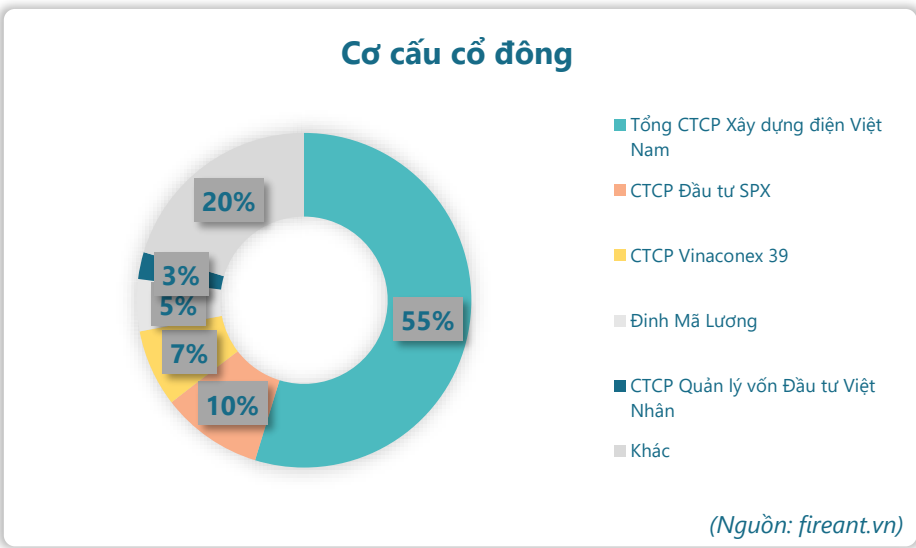
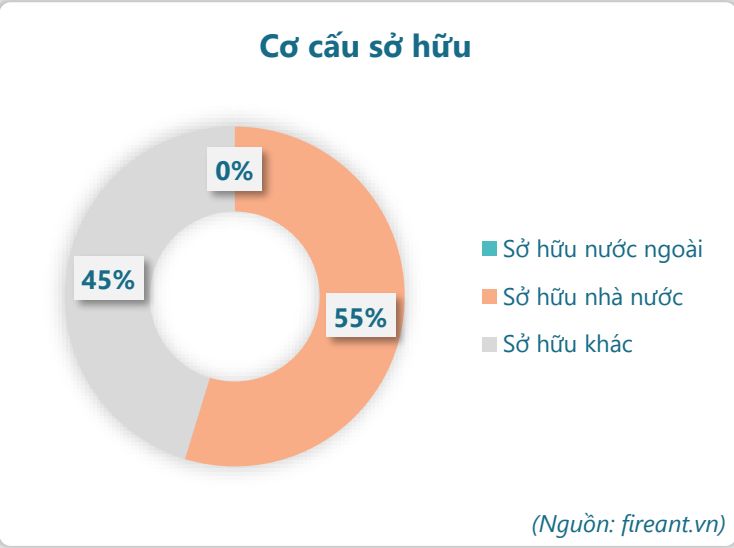
YoY: ▼2.02| -106%

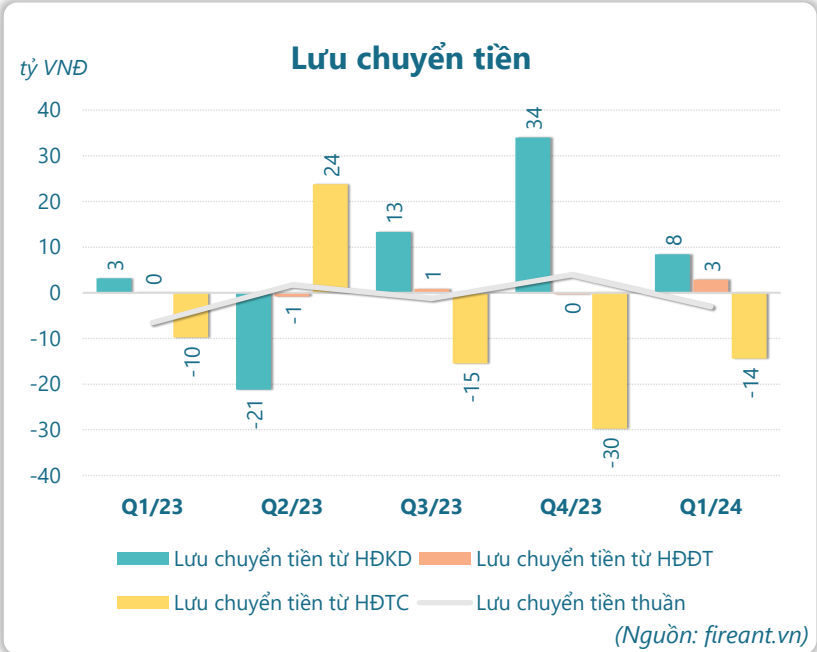
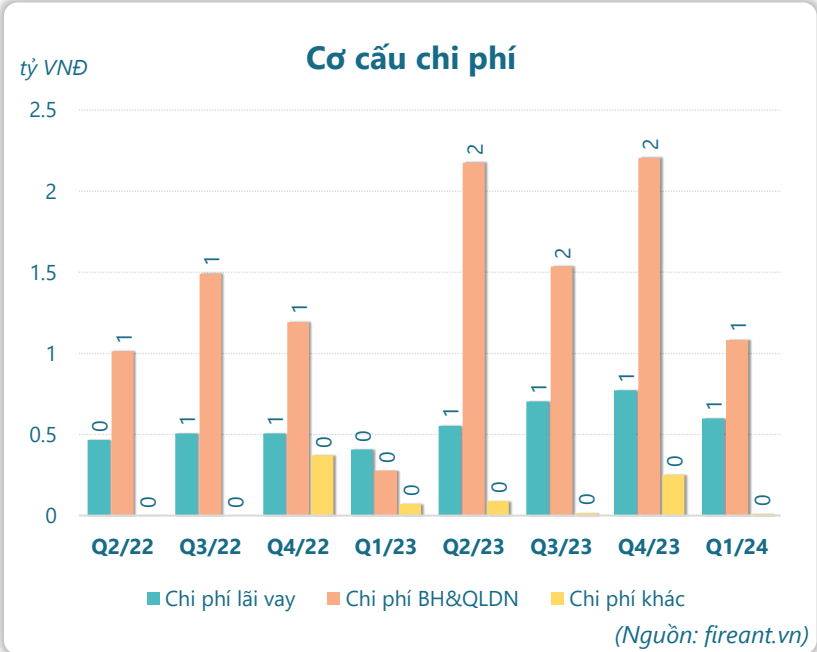
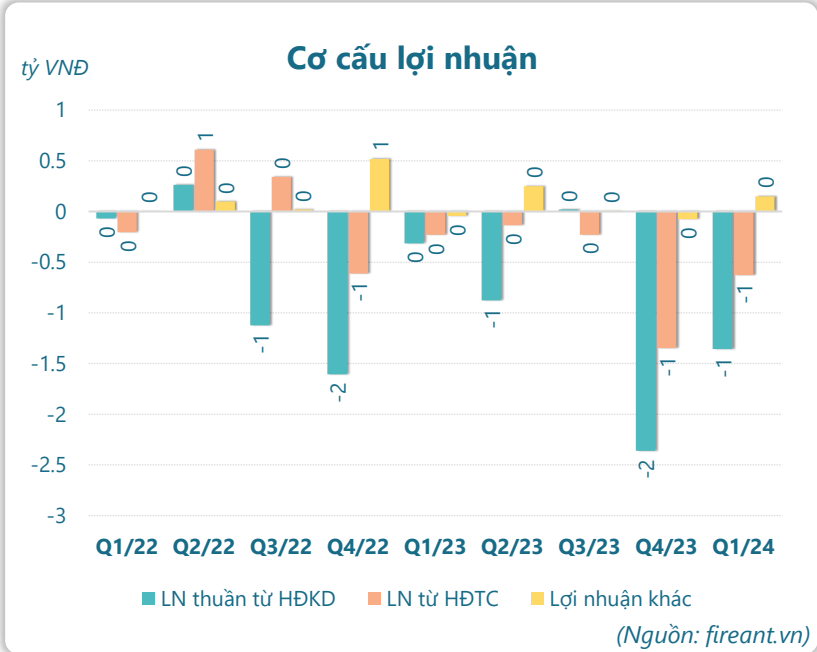
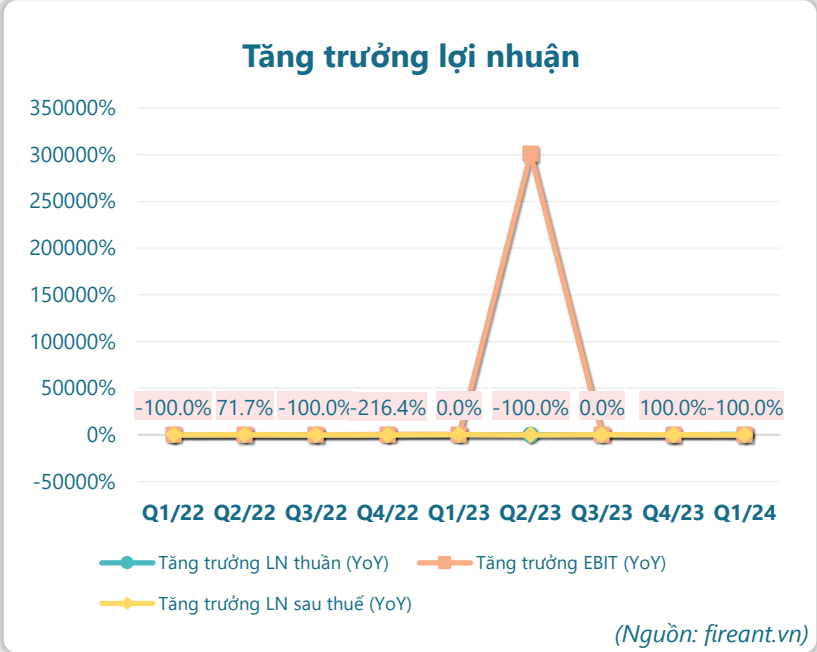
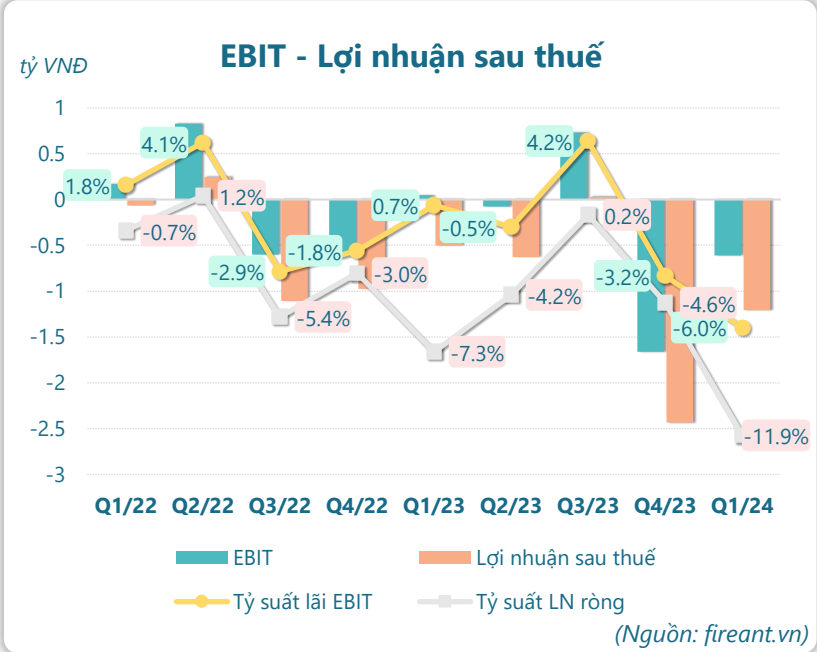
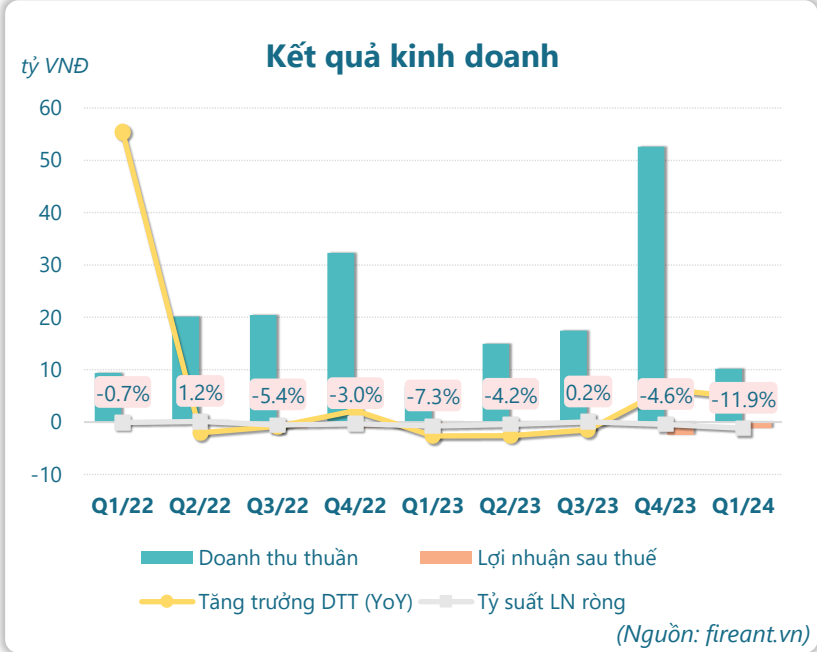
ROE

2023

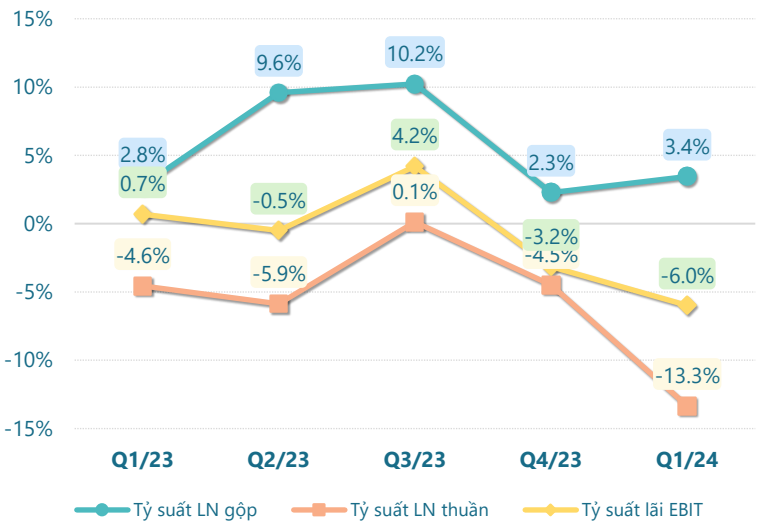
-34.4%

+/- YoY: ▼ 21.2%



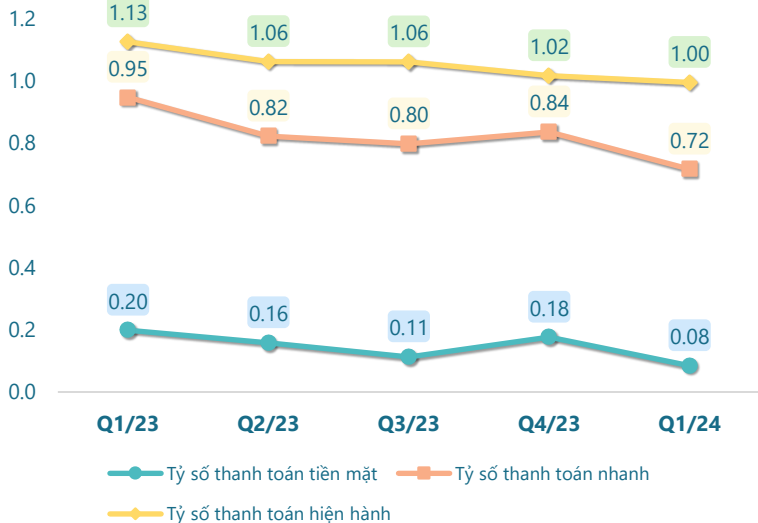


Tỷ suất lợi nhuận



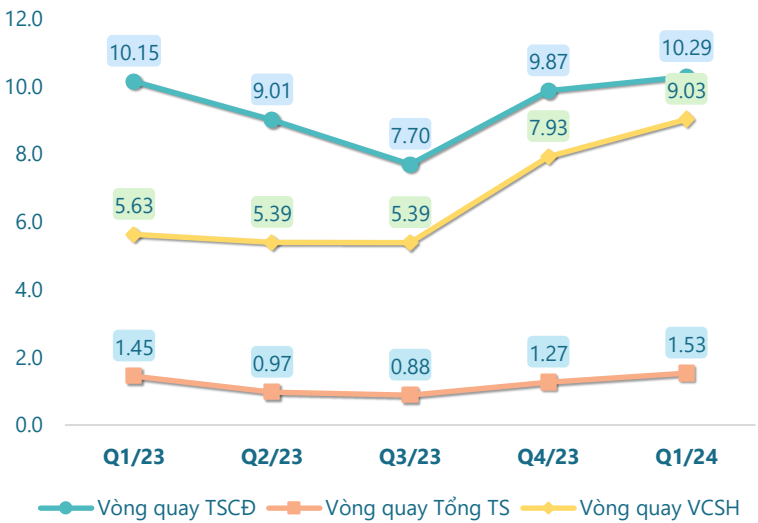
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



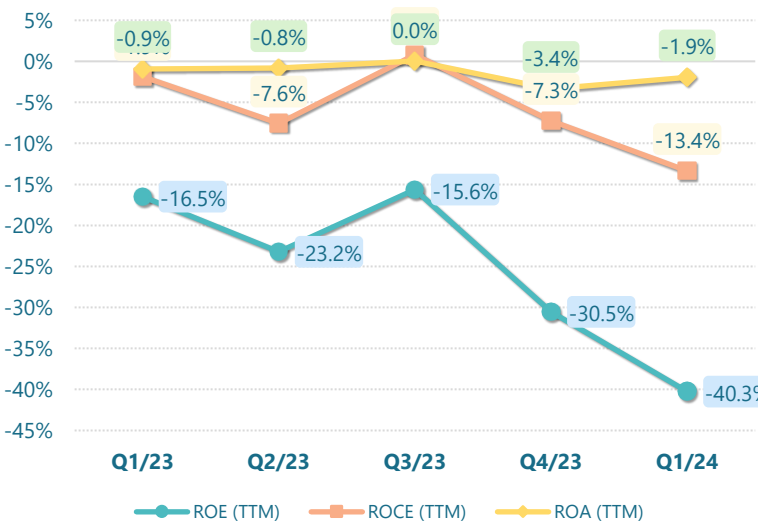
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



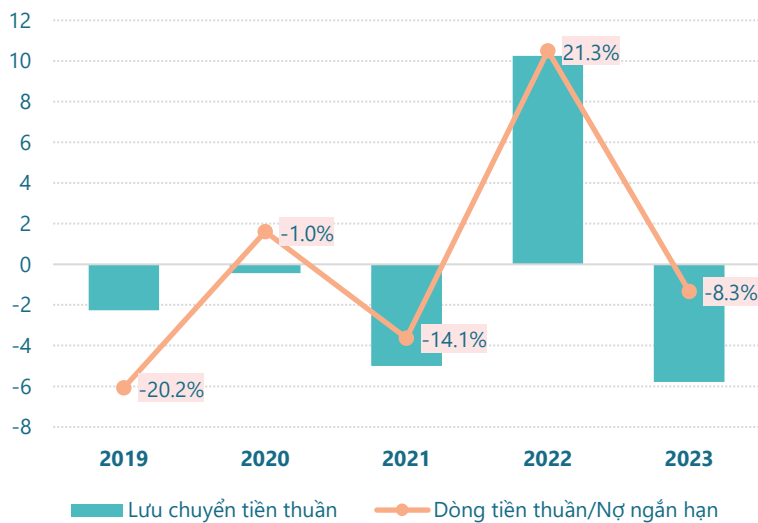
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



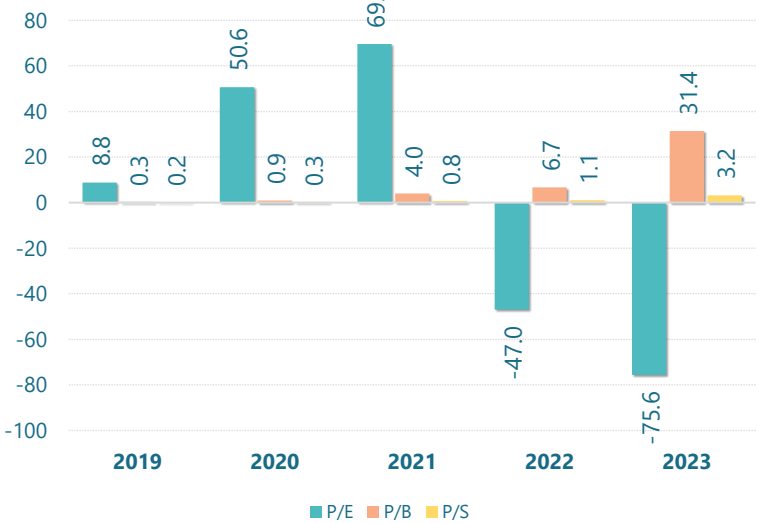
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)